TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** TỈNH BĐ Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST Ngày: 17/11/2020 *"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH BĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Duân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Sơn;

2. Bà Trần Thị Ánh Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh BĐ *tham gia phiên tòa:* Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy B, sinh năm: 1976;

2. Bị đơn: Ông Phan Văn Th, sinh năm: 1974;

Cùng địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp, huyện VT, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/7/2020, biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, vào ngày 01/12/1996 bà và ông Phan Văn Thọ đến UBND xã Vĩnh Hảo, huyện VT, tỉnh BĐ để đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Sau khi kết hôn được mấy năm, ông Th chuyển khẩu về ở phía bà B tại thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp, huyện VT, tỉnh BĐ. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, cả hai lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, từ năm

2004 đến nay vợ chồng bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn vì nhiều lý do: Ông Th bắt đầu đi ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác (khoảng 06 người). Những việc này đã gây hậu quả nghiêm trọng cho bà và các con chung. Cũng từ thời gian này, ông Th luôn đánh đập và mắng chửi bà dã man. Vì muốn gia đình được hạnh phúc và thương các con, nên bà đã nhiều lần khuyên nhủ trước việc làm sai trái của ông Th, nhưng ông vẫn không có gì thay đổi. Từ những nguyên nhân đó đã dần dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chồng ông Phan Văn Th.

Về con chung : Trong thời kỳ hôn nhân, bà với ông Th có 02 con chung là: Phan Thị Thúy D (Sinh ngày: 20/10/1997) và Phan Tấn L (Sinh ngày: 05/6/2004). Hiện nay cháu D đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường về tất cả mọi mặt, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung. Riêng cháu L, thì đang ở với vợ chồng bà, khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu L (đây cũng là nguyện vọng của cháu) và không yêu cầu ông Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về ý kiến giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Phan Tấn L cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không buộc ông Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn Th cư trú tại huyện Vĩnh Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng, đủ về thủ tục tố tụng, tạo điều kiện, đảm bảo quyền của đương sự tham gia tố tụng theo quy định. Nguyên đơn B chấp hành nghiêm túc, đầy đủ. Riêng bị đơn Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Th đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt, thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Th tiếp tục vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của bà Lê Thị Thúy B và ông Phan Văn Th được xác lập kể từ khi ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/1996 tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện VT, tỉnh BĐ - Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua quá trình Tòa án làm việc, tiến hành xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế tình trạng hôn nhân của bà B và ông Th đúng như trong Đơn khởi kiện và lời khai của bà B. Vợ chồng bà đã mâu thuẫn từ 16 năm nay. Tại phiên tòa, bà B giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Th. Như vậy, có cơ sở chứng minh hôn nhân của bà B, ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thúy B.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của bà Lê Thị Thúy B, về việc: Khi ly hôn, bà yêu cầu được nhận nuôi cháu: Phan Tấn L (Sinh ngày: 05/6/2004) và không yêu cầu ông Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu L hiện còn nhỏ đang được vợ chồng bà B, ông Th nuôi dưỡng, nhưng ông Th chưa làm tròn hết trách nhiệm của một người cha để lo cho con của mình mà chỉ có một mình bà B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay. Do đó, xét các điều kiện thực tế để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phan Tấn L (Sinh ngày: 05/6/2004) cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4].Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thúy B không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Bình phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng bà B được miễn nộp tiền án phí vì thuộc hộ nghèo năm 2020 theo quy định Chính phủ.

[6]. Với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thúy B, bà Lê Thị Thúy B được ly hôn với chồng ông Phan Văn Th.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Bình, giao cháu: Phan Tấn L (Sinh ngày: 05/6/2004) cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L tròn 18 tuổi và không yêu cầu ông Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, về nợ chung: B Bình không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng bà B được miễn nộp tiền án phí vì thuộc hộ nghèo năm 2020 theo quy định Chính phủ.

Bà B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ông Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày ông Th nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định)
- P.KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Duân